

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng
2. Bà Tường Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/3/1985, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1950; vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1987; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** **Chị Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1988.**
Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/9/2024, [Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1985, trú tại [thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang](#) (Tuyến có giấy phép lái xe hạng A1, C) điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe 04 tấn có thùng kín, biển số đăng ký 22H-003.81 (chủ xe là ông [Đào Danh T2](#), sinh năm 1984, trú tại [tổ V, thị trấn V, huyện C](#)) vận chuyển hàng hoá từ [huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến thị trấn V, huyện C](#) để trả hàng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, [T](#) điều khiển xe ô tô đến Km 246+600, [Quốc lộ C thuộc thôn T, xã P, huyện C](#) (hướng từ [xã P - đi thị trấn V](#)) với tốc độ từ 67,5 km/h đến 69,66 km/h. Qua ánh đèn xe Tuyến phát hiện phía trước cùng chiều, cách đầu xe của mình khoảng 30m có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, biển số 22F1-254.18 (do ông [Vũ Hồng Q](#), sinh năm 1962, trú tại [thôn P, xã P, huyện C](#)) điều khiển đang quay đầu để chuyển hướng sang đường. Lúc này [T](#) cho rằng ông [Q](#) quan sát thấy xe ô tô của mình đi đến sẽ dừng lại, nên [T](#) tiếp tục điều khiển xe ô tô tăng tốc (Tuyến không báo hiệu bằng đèn, còi) để vượt xe mô tô của ông [Q](#). Nhưng, ông [Q](#) không dừng lại mà tiếp tục chuyển hướng (Quá trình chuyển hướng ông [Q](#) không bật tín hiệu xi nhan), do khoảng cách gần nên [T](#) đánh lái sang phần đường trái để tránh, dẫn đến phần cụm đèn pha và ba đèn sóc phía trước bên phải xe ô tô do [T](#) điều khiển va chạm vào đầu tay nắm bên trái xe mô tô do ông [Q](#) điều khiển (địa điểm va chạm tại phần đường bên trái, theo chiều [xã P đi thị trấn V](#)). Hậu quả, ông [Q](#) và xe mô tô đổ xuống mặt đường, văng về phía trước và nằm ở lề đường bên phải; xe ô tô lao xuống rãnh thoát nước bên trái theo chiều đi của [T](#) thì dừng lại. Sau va chạm, ông [Q](#) bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tại vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường phẳng không có chướng ngại vật, lòng đường rộng 5,8m, phần đường bên phải rộng 3,0m, phần đường bên trái rộng 2,8m, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy cột tiêu “H6/246” bên lề đường trái làm mốc để đo đến vị trí, các dấu vết. Vị trí xảy ra va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 22H-003.81 với xe mô tô biển số 22F1-254.18 là tại phía trước điểm đầu vùng vết cày trượt đứt quãng (vị trí số 01 theo biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên trái theo hướng [xã H đi thị trấn V, huyện C](#).

- Tại các biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở; Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với [Nguyễn Văn T](#) ngày 19/9/2024, kết quả: Không có nồng độ cồn trong khí thở; không có chất ma túy trong cơ thể của [T](#).

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 1244/KL-KTHS, ngày 07/10/2024, của [Phòng K, Công an tỉnh T](#), đối với tử thi [Vũ Hồng Q](#), kết luận: Nguyên nhân chết của [Vũ Hồng Q](#) là do chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS, ngày 14/10/2024, của [Phòng K, Công an tỉnh T](#), đối với dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông, kết luận:

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 22H-003.81 với xe mô tô biển số 22F1-254.18 là tại phía trước điểm đầu vùng vết cày trượt

đứt quãng (*Vị trí số 01 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) và thuộc đường bên trái theo hướng [xã P, đi thị trấn V, huyện C](#) là phù hợp.

+ Các vết trượt xước, vỡ khuyết ở bên ngoài và bên trong cụm đèn chiếu sáng và đèn xin đường trước bên phải; vùng vết trượt xước tại mặt trước bên phải ba-đờ-sóc trước của xe ô tô biển số 22H-003.81 (*Ảnh 9,10 trong Bản ảnh giám định*) hình thành do va chạm với các vết trượt xước tại đầu tay nắm lái trái, kê ốc cố định tại vị trí này bám dính mảnh nhựa; cánh yếm trái bị gãy vỡ rời khỏi vị trí, lộ các chi tiết kim loại, dây dẫn điện (đầu kim loại ở vị trí này bám dính mảnh nhựa) của xe mô tô biển số 22F1-254.18 (*Ảnh 11, 12 trong Bản ảnh giám định*) là phù hợp.

+ Thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô, biển số 22H-003.81 di chuyển hướng [xã P, đi thị trấn V](#) va chạm với xe mô tô, biển số 22F1-254.18 di chuyển từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái theo hướng [xã P, đi thị trấn V](#).

- Tại Kết luận giám định số 1269/KL-KTHS, ngày 25/10/2024, của [Phòng K, Công an tỉnh T](#), đối với giám định kỹ thuật số và điện tử, kết luận:

+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp tin video ký hiệu A1;

+ Đặc điểm về người, phương tiện; diễn biến sự việc trong tệp tin video ký hiệu A1 (trong khoảng thời gian trong video từ 18 giờ 37 phút 05 giây đến 18 giờ 38 phút 20 giây) được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

+ Trích xuất dữ liệu trong mẫu giám định ký hiệu A2 (dữ liệu có thời gian từ 18 giờ 35 phút đến 18 giờ 40 phút ngày 19/9/2024):

+ Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô gắn thiết bị giám sát hành trình di chuyển với tốc độ từ 67,5 km/h đến 69,66 km/h.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS, ngày 10/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện C](#), đã kết luận:

+ 05 bộ phận phụ tùng của xe ô tô tải, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, biển số đăng ký 22H-003.81, bị thiệt hại là 4.198.000đ (*Bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

+ 17 bộ phận phụ tùng của xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn xanh-xám, biển số đăng ký 22F1-254.18, bị thiệt hại là 2.043.000đ (*Hai triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSCH ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố [Nguyễn Văn T](#) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với [Nguyễn Văn T](#) theo tội danh đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn T](#) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T](#) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội bởi lỗi vô ý xét thấy không cần thiết, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung bồi thường này.

Về tài liệu, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#) đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1, C của [Nguyễn Văn T](#); 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, biển số 22H-003.81 và kèm theo giấy tờ liên quan của chủ xe là ông [Đào Danh T2](#); 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn xanh-xám, biển số 22F1-254.18 và 01 giấy phép lái xe, hạng A1 của [Vũ Hồng Q](#). Ngày 26/10/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu và đại diện người bị hại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên [Nguyễn Văn T](#) là giấy tờ của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Văn T](#) tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến khác và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng với bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại chị [Vũ Thị Thu H1](#) xác định hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình cũng không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/9/2024, tại Km246+600, [Quốc lộ C, thuộc thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn T](#), sinh năm 1985, trú tại [thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang](#) đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 22H-003.81 tham gia giao thông theo hướng từ [xã P, đi thị trấn V, huyện C](#) (với tốc độ di chuyển từ 67,5 km/h đến 69,66 km/h) đi không đúng phần đường và vượt xe không đảm bảo an toàn (vi phạm Khoản 1, Điều 9; Khoản 1, Điều 14, Luật Giao thông đường bộ năm 2008) gây tai nạn với xe mô tô biển số 22F1- 254.18, do [Vũ Hồng Q](#), sinh năm 1962, trú tại [thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang](#), điều khiển chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường. Hậu quả ông [Vũ Hồng Q](#) chết do chấn thương sọ não; hai phương tiện hư hỏng thiệt hại: 6.241.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động, tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong giai đoạn điều tra và trước khi xét xử người đại diện hợp pháp của bị hại có “đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, bên cạnh đó bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ, an toàn công cộng, trật tự công cộng, an toàn về tính mạng, sức khỏe của công dân, do đó việc xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, thể hiện tính

ng nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chuyên hướng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ; về phía bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ căn cứ để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Tại đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ dân sự nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận nội dung thỏa thuận này.

[7] Về xử lý tài liệu, đồ vật thu giữ: Xét thấy việc xử lý vật chứng, tài sản và tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#) là đúng quy định, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên [Nguyễn Văn T](#). Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T](#), 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/01/2025.

Giao bị cáo [Nguyễn Văn T](#) cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Giấy phép lái xe, hạng A1, C, số 080151008900, do [Sở Giao thông vận tải tỉnh T](#), cấp ngày 10/12/2020, cho [Nguyễn Văn T](#), có giá trị đến ngày 10/12/2025.

Tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#) và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 14/01/2025.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo [Nguyễn Văn T](#) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Tuấn Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Tuấn Tú

Lý Văn Tòng – Trương Thị Thu

